

Bản án số: **282** /2021/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hà và bà Nguyễn Thị Thụy**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hằng** - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2021/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh S, sinh năm 1981; HKTT: 2/23 V, phường V, thành phố N, tỉnh N; Nơi ở: P.110 D4 tập thể T, phường T, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Viết N; Họ tên mẹ: Đào Thị L; Họ và tên vợ: Đoàn Thị Thu H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: 04 tiền án, theo danh chỉ bản số: 329 do Công an quận B lập ngày 02/7/2021.

- Bản án số 315/2004/HSST ngày 29/11/2004, Tòa án nhân dân Thành phố N xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, về tội: “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 600.000 đồng).

- Bản án số 41/2007/HSST ngày 28/02/2007, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 13.500.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 315/HSST ngày 29/11/2004, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2006. Ra trại ngày 23/11/2008.

- Bản án số 70/2010/HSST ngày 15/03/2010, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2009. Ra trại ngày 10/5/2013.

- Bản án số 314/2016/HSST ngày 12/8/2016, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 18/3/2018.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H, sinh năm 1997; HKTT: Bản T, xã Q, Huyện T, tỉnh Đ; Nơi ở: Không có nơi ở cố định tại H; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lò Văn P; Họ tên mẹ: Lò Thị B; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh chỉ bản số: 328 do Công an quận B lập ngày 06/7/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn T, sinh ngày 07/11/ 2002; HKTT: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh S; Nơi ở: Không có nơi ở cố định tại H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lò Văn H; Họ tên mẹ: Lò Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh chỉ bản số: 327 do Công an quận B lập ngày 06/7/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh H; Nơi ở: xã C, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn V; Họ tên mẹ: Phạm Thị L; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không, theo danh chỉ bản số: 326 do Công an quận B lập ngày 06/7/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/6/2021, tại khu vực trước cửa số 116H1 T, phường T, quận B, thành phố H, Tổ công tác công an phường T làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Văn N (SN: 1999; HKTT: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh H) đang điều khiển xe máy Honda Wave S màu xanh nước biển BKS: 89D1-017.00 đang chở đằng sau là Lò Văn H và Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên phải Lò Văn T đang mặc có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột màu trắng, Lò Văn T khai là ma túy heroine vừa mua của Trần Minh S để cùng H sử dụng chung. Tổ công tác đã đưa Lò Văn T, Lò Văn H, Nguyễn Văn N cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Cùng ngày, hồi 12 giờ 10 phút ngày 26 tháng 6 năm 2021, tại trước cửa số 11 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, Tổ công tác công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay phải của V 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. V khai nhận là ma túy heroine mua của Trần Minh S để sử dụng. Tổ công tác đã đưa V cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ của Lò Văn T: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột màu trắng.

Thu giữ của Lò Văn H: 01 ví giả da màu đen và 150.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 gói màu vàng kích thước 0,5x1cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại Xiaomi màu xanh đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda Wave BKS: 89F1-096.17.

Tại bản kết luận giám định số 5316/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“ – Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,252 gam” thu giữ của Lò Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 5317/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“ – Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,141 gam” thu giữ của Nguyễn Văn V.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn T, Lò Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2021, T đang ở 164 K, quận T, thành phố H với Lò Văn H thì H rủ T chung tiền mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy heroine về cùng sử dụng. T đồng ý,

H gọi xe Grab chở H và T đến ngõ 29 L, phường T, quận B, thành phố H tìm mua ma túy về sử dụng chung. Khi đi đến đầu ngõ 29 L thì dừng xe, H trả tiền xe ôm và đưa cho T 100.000 đồng. T đi vào bên trong ngõ và bảo H đợi ở đầu ngõ. Khi đi vào bên trong ngõ khoảng 40m thì gặp quán nước bên tay trái, T đưa cho Trần Minh S chủ quán nước 200.000 đồng và nói “cho em 200.000 đồng”. S cầm tiền đi vào bên trong sau đó đi ra đưa cho T 01 gói giấy bạc màu vàng. T cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra đầu ngõ 29 L gặp H và nói đã mua được ma túy. Mua xong, T và H bắt xe ôm của anh Nguyễn Văn N đi tìm nơi sử dụng. Khi anh N chở T và H đi đến trước cửa số 116 H1 T, phường T, quận B, thành phố H thì bị tổ công tác Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. T khai đây là lần thứ 6 T mua ma túy của S. Lần đầu tiên vào ngày 15/6/2021, mỗi lần T mua 200.000 đồng.

Qua kiểm tra đối với Nguyễn Văn N không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy, anh N không biết việc T và H tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 25/6/2021, V đi xe máy từ Trần Duy H đến ngõ 29 Láng H, phường T, quận B, thành phố H tìm Trần Minh S để mua ma túy heroine. V đi đến quán nước giữa ngõ 29 Láng H, phường T, quận B, thành phố H thì gọi điện thoại cho S, lúc này S thấy V gọi nên chạy ra, V bảo bán cho em 150.000 đồng ma túy heroine. S đi vào trong nhà lấy ra 01 gói màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng đưa cho V. Mua xong, V cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và đi xe máy tìm nơi sử dụng. Khi V đi đến trước cửa số 11 Láng H, phường T, quận B, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. V khai đây là lần thứ ba mua ma túy của S.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Lò Văn T, Nguyễn Văn V đến địa điểm quán nước bên trong ngõ 29 Láng H, phường T, quận B, thành phố H. Tại đây là quán nước của Trần Minh S (SN: 1981; trú tại P110 D4 T, quận B, thành phố H).

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lò Văn T, Nguyễn Văn V nhận dạng đối tượng Trần Minh S là người bán ma túy cho T và V. T, V nhận diện được S chính là người đã bán ma túy T, V.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Minh S và khám xét khẩn cấp tại quán nước trong ngõ 29 Láng H, phường T, quận B, thành phố H. Qua khám xét phát hiện và thu giữ:

*Trên nóc tủ lạnh có:

- 01 hộp sắt màu xanh hình chữ nhật bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng

- 01 hộp sắt thuốc lá Thăng Long màu vàng hình vuông, bên trong có: 01 túi nilong màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu đen đựng chất bột màu trắng; 09 mảnh giấy bạc; 01 dao lam dính chất bột màu trắng.

- 01 ví giả da màu đen bên trong có: 2.340.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A01 màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động Realme C15 màu xanh đã cũ.

Tại bản Kết luận giám định số 5308/KLGD-PC09 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là Methamphetamine, khối lượng: 0,107 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,654 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,013 gam.

+ 01 dao làm có dính Heroine.

+ 09 mảnh giấy bạc màu vàng không dính chất ma túy./.”

* Tại cơ quan điều tra, Trần Minh S khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/6/2021, S điều khiển xe máy đi đến ngõ 164 Đ tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, S đã gặp Th là bạn xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua của Th 800.000 đồng tiền ma túy heroine và 200.000 đồng tiền ma túy đá. Mua xong, S cất số ma túy trên ở nóc tủ lạnh tại quán nước của S bán hàng trong ngõ 29 L.

- Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021, khi S đang ở cửa hàng nước thì có Nguyễn Văn V đến hỏi mua 150.000 đồng tiền ma túy heroine, S đồng ý đi vào trong cửa hàng cắt 1 phần heroine trong túi nilong trong hộp sắt thuốc lá Thăng Long ra bọc giấy bạc màu vàng đưa cho V. Khoảng 12 giờ cùng ngày có T đến hỏi mua 200.000 đồng tiền heroine. S đồng ý và tiếp tục đi vào trong cửa hàng cắt 1 phần heroine ra bọc giấy bạc màu vàng đưa cho T.

- Khoảng 13 giờ 00 phút, cơ quan công an đến kiểm tra khám xét và thu giữ số ma túy còn lại S chưa kịp bán. S đã bán ma túy được khoảng 1 tháng trở lại đây, S bán cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau tại quán nước. Khách hỏi mua bao nhiêu thì S cắt ra và bán cho đối tượng nghiện.

Lời khai của Trần Minh S phù hợp với lời khai của Lò Văn T, Nguyễn Văn V, Lò Văn H, phù hợp với báo cáo bắt giữ, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Minh S, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn N – người lái xe ôm không biết việc Lò Văn T, Lò Văn H tàng trữ ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 89F1-096.17 thu giữ của Nguyễn Văn V, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Vương Thị M – trú tại: Xã P, huyện M, tỉnh H. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị M.

Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố Trần Minh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Lò Văn T, Lò Văn H, Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh S** với mức hình phạt tù 08 đến 09 năm tù;

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt các bị cáo **Lò Văn T, Lò Văn H và Nguyễn Văn V** với mức hình phạt tù 12 tháng đến 16 tháng tù

*Áp dụng Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao niêm phong bên trong có: 01 hộp sắt màu xanh hình chữ nhật chứa 0,107 gam Methamphetamine; 01 gói giấy màu đen có 0,013 gam Heroine; 01 dao

lam dính ma túy; 09 mảnh giấy bạc; 01 hộp sắt thuốc lá Thăng Long có 01 túi nilong chứa 0,654 gam Heroine.

+ 01 bao niêm phong bên trong có 0,141 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn V.

+ 01 bao niêm phong bên trong có 0,252 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H

+ 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của Trần Minh S.

+ 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của Lò Văn H

2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A01 màu đen đã cũ và 01 ĐTDĐ Realme C15 màu xanh đã cũ thu giữ của Trần Minh S.

+ 01 ĐTDĐ Xiaomi màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn V

+ Số tiền 2.340.000.000 đồng thu giữ của của Trần Minh S do các vật chứng trên có liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 150.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội

- Các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền đối với bị cáo; Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập cùng ngày 25/6/2021, phù hợp với các

bản Kết luận giám định số 5316/KLGD-PC09, bản Kết luận giám định số 5317/KLGD-PC09, bản Kết luận giám định số 5308/KLGD-PC09 cùng ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận:

-Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trước cửa sổ nhà H1 T, phường T, quận B, thành phố H, Lò Văn T, Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,252 gam heroine mục đích để cùng nhau sử dụng;

- Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, trước cửa sổ 11 L, phường T, quận B, thành phố H Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép 0,141 gam heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

- T và V khai mua ma túy của Trần Minh S tại ngõ 29 L, phường T, quận B, thành phố H. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Trần Minh S về hành vi tàng trữ trái phép 0,667 gam heroine, 0,107 gam Methamphetamine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời và đã bán ma túy cho T và V vào ngày 25 tháng 6 năm 2021. Ngoài ra, trước đó S đã bán ma túy cho V 2 lần và bán cho T 6 lần.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H, Nguyễn Văn V đã đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh S đã đủ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét về hành vi của các bị cáo:

3.1. Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn H là người khởi xướng và rủ rê Lò Văn T chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng, tuy nhiên bị cáo Lò Văn T lại là người trực tiếp đi mua ma túy, do vậy vai trò phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau và đều phải chịu chung trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0, 252 gam heroine.

3.2. Bị cáo Trần Minh S đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện kiếm lời. Ngoài hành vi bán ma túy cho T và V vào ngày 25/6/ 2021, trước đó S còn bán ma túy cho V 2 lần và bán cho T 6 lần. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo S là nhiều lần.

[4]. Xét về nhân thân của các bị cáo:

4.1.Nhân thân các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H và Nguyễn Văn V đều chưa có tiền án, tiền sự .

4.2.Nhân thân bị cáo Trần Minh S: Từ năm 2004 đến năm 2016 đã có 04 tiền án về hành vi: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các tiền án tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần mà vẫn không sửa đổi bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H, Nguyễn Văn V và Trần Minh S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng nghiện, gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo.Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H, Nguyễn Văn V và Trần Minh S đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự. Riêng các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn H và Nguyễn Văn V do lần đầu phạm tội nên còn đường hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 89F1-096.17 thu giữ của Nguyễn Văn V, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Vương Thị M – trú tại: Xã P, huyện M, tỉnh H. Chị M không biết V sử dụng xe vào việc đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị M là đúng với quy định của pháp luật.

[7]. Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận B là: 01 bao niêm phong bên trong có: 01 hộp sắt màu xanh hình chữ nhật chứa 0,107 gam Methamphetamine; 01 gói giấy màu đen có 0,013 gam Heroine; 01 dao lam dính ma túy; 09 mảnh giấy bạc; 01 hộp sắt thuốc lá Thăng Long có 01 túi nilong chứa 0,654 gam Heroine; 01 bao niêm phong bên trong có 0,141 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn V; 01 bao niêm phong bên trong có 0,252 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H; 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của Trần Minh S; 01 ví giả da màu đen cũ

thu giữ của Lò Văn H, đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn V; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A01 màu đen đã cũ, 01 ĐTDĐ Realme C15 màu xanh đã cũ thu giữ của Trần Minh S, do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Số tiền 2.340.000.000 đồng thu giữ của Trần Minh S, theo S khai đó là tiền S bán ma túy từ cả các ngày trước cho các con nghiện và cả tiền S bán hàng nước, tuy nhiên S không xác định được số tiền bán ma túy và tiền hàng là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.340.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng thu giữ của Lò Văn H.

[8]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Trần Minh S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: **Trần Minh S 08 năm 06 tháng (Tám năm sáu tháng) tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2021.

II. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn T, Nguyễn Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt:

- **Lò Văn H 14 (Mười bốn) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2021.

- **Lò Văn T 14 (Mười bốn) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2021.

- **Nguyễn Văn V 14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/6/2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

III. Vật chứng của vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có: 01 hộp sắt màu xanh hình chữ nhật chứa 0,107 gam Methamphetamine; 01 gói giấy màu đen có 0,013 gam Heroine; 01 dao lam dính ma túy; 09 mảnh giấy bạc; 01 hộp sắt thuốc lá Thăng Long có 01 túi nilong chứa 0,654 gam Heroine; 01 bao niêm phong bên trong có 0,141 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn V; 01 bao niêm phong bên trong có 0,252 gam Heroine thu giữ của Lò Văn H; 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của Trần Minh S; 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của Lò Văn H

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn V; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy A01 màu đen đã cũ, 01 ĐTDĐ Realme C15 màu xanh đã cũ; số tiền 2.340.000.000 đồng (Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của Trần Minh S; và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của của Lò Văn H.

Hiện vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đ đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số: 62 ngày 05 tháng 01 năm 2022 và giấy nộp tiền ngày 28 tháng 12 năm 2021.

IV. Các bị cáo Trần Minh S, Lò Văn T, Lò Văn H và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

NƠI NHẬN:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

NƠI NHẬN:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

